

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1230	3140725105	Trương Gia Tuệ	06/06/2007	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1231	3140725106	Phạm Sỹ Quang Vinh	23/03/2007	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1232	3140725109	Đặng Thị Hoàng Yến	02/06/2007	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1233	3140725110	Riảh Anh Dũng	16/06/2005	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1234	3140725111	Hồ Gia Minh Ngọc	05/07/2007	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
KHOA SINH - NÔNG NGHIỆP - MÔI TRƯỜNG								
1235	3130122015	Nguyễn Trương Mỹ Hằng	06/12/2004	22SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1236	3150122001	Trần Thị An	21/03/2004	22SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1237	3150122003	Nguyễn Ngọc Linh Chi	14/05/2004	22SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1238	3150122005	Lương Nguyễn Quốc Cường	25/11/2004	22SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1239	3150122006	Phạm Thị Diễm	27/03/2004	22SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1240	3150122007	Nguyễn Nho Nhật Hân	22/10/2004	22SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1241	3150122009	Phan Thị Lê	21/02/2004	22SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1242	3150122010	Võ Thị Kim Liên	28/09/2004	22SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1243	3150122011	Nguyễn Thị Kiều Linh	11/07/2004	22SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1244	3150122012	Nguyễn Thị Ly	26/06/2004	22SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1245	3150122013	Nguyễn Lê Ly Na	06/11/2004	22SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1246	3150122014	Nguyễn Ái Ngân	04/10/2004	22SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1247	3150122016	Trần Thị Phương Nhi	23/01/2004	22SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1248	3150122017	Đặng Vũ Quỳnh Như	25/10/2004	22SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1249	3150122020	Nguyễn Thị Thảo Quỳn	23/08/2004	22SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1250	3150122022	Đỗ Phan Thanh	29/07/2004	22SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1251	3150122024	Văn Thị Hiền Thảo	08/08/2004	22SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1252	3150122026	Nguyễn Thái Anh Thư	16/05/2004	22SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1253	3150122027	Phạm Thị Bé Thủy	05/12/2004	22SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1254	3150122028	Lê Thị Minh	Tính	22SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1255	3150122029	Nguyễn Ngọc Bảo	Trần	22SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1256	3150122030	Phan Thị Thuỳ	Trang	22SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1257	3150123003	Phạm Ngõ Quốc	Đạt	23SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1258	3150123004	Phạm Thị Xuân	Diệp	23SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1259	3150123007	Phạm Thị Thùy	Dung	23SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1260	3150123008	Nguyễn Thị Phương	Hà	23SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1261	3150123010	Trần Thị Bích	Hồng	23SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1262	3150123012	Hoàng Minh	Khuê	23SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1263	3150123013	Nông Thủy	Kiều	23SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1264	3150123017	Nguyễn Thị Thùy	Linh	23SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1265	3150123018	Nguyễn Xuân	Lộc	23SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1266	3150123019	Trần Công	Minh	23SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1267	3150123021	Thái Hoàng Bảo	Ngân	23SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1268	3150123022	Nguyễn Bảo	Ngọc	23SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1269	3150123023	Phạm Thục	Nguyễn	23SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1270	3150123024	Trần Thị Thảo	Nguyễn	23SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1271	3150123025	Nguyễn Hồ Quỳnh	Như	23SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1272	3150123026	Trần Thị Hồng	Nhung	23SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1273	3150123027	Nguyễn Thị Kim	Oanh	23SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1274	3150123029	Lại Phước	Son	23SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1275	3150123030	Hoàng Lê Thanh	Tâm	23SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1276	3150123031	Bùi Thị	Thắm	23SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1277	3150123032	Phan Thị Thanh	Thảo	23SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1278	3150123033	Phạm Thị	Thảo	23SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1279	3150123034	Võ Thị Thảo	15/06/2005	23SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1280	3150123035	Đỗ Hoài Thư	23/06/2005	23SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1281	3150123037	Nguyễn Thành Tín	14/12/2005	23SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1282	3150123038	Phạm Thùy Trâm	07/11/2005	23SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1283	3150123039	Trần Thị Thùy Trang	23/07/2005	23SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1284	3150123040	Phạm Mai Trí	09/06/2005	23SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1285	3150123042	Nguyễn Quỳnh Như	19/01/2005	23SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1286	3150123043	Trương Tuấn Thành	23/08/2005	23SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1287	3150124001	Nguyễn Thị Thanh An	20/04/2006	24SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1288	3150124002	Huỳnh Minh Ngọc Ánh	22/10/2006	24SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1289	3150124003	Phạm Thị Mỹ Diệu	30/10/2006	24SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1290	3150124004	Nguyễn Thị Thu Dư	14/06/2006	24SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1291	3150124005	Nguyễn Nguyệt Dung	14/01/2006	24SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1292	3150124008	Nguyễn Thị Hồng	20/09/2006	24SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1293	3150124009	Nguyễn Thị Lan Hương	27/01/2006	24SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1294	3150124010	Vũ Thị Linh	05/05/2006	24SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1295	3150124011	Dương Trần Trí Minh	11/04/2006	24SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1296	3150124012	Lê Nguyễn Khánh Ngọc	09/01/2006	24SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1297	3150124013	Phan Hồng Ngọc	13/04/2005	24SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1298	3150124014	Bùi Ánh Nguyệt	30/05/2006	24SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1299	3150124015	Lê Đăng Thuận Nhất	06/05/2006	24SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1300	3150124017	Lê Thị Mai Phương	09/06/2006	24SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1301	3150124019	Trần Hữu Thịnh	28/04/2005	24SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1302	3150124020	Phạm Thị Anh Thư	30/03/2006	24SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1303	3150124021	Trương Ngọc Bình Thy	15/12/2006	24SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1304	3150124022	Lữ Thị Thùy	10/11/2006	24SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1305	3150124023	Trần Thị Đoan	23/10/2006	24SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1306	3150124024	Nguyễn Thị Thủy	26/01/2006	24SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1307	3150124025	Trương Trần Như Ý	23/11/2006	24SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1308	3150125001	Bùi Thị Tâm An	01/11/2007	25SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1309	3150125002	Nguyễn Phạm Hải Anh	27/05/2007	25SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1310	3150125003	Trương Trần Minh Anh	21/02/2006	25SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1311	3150125004	Nguyễn Thị Ánh	24/01/2007	25SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1312	3150125005	Đỗ Ngọc Bảo	19/02/2007	25SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1313	3150125006	Lê Thị Thanh Hằng	08/12/2007	25SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1314	3150125007	Nguyễn Dương Thị Hằng	07/06/2007	25SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1315	3150125008	Trần Thị Phương Hằng	03/12/2007	25SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1316	3150125009	Polong Thị Héh	22/10/2007	25SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1317	3150125011	Nguyễn Thị Tuyết Hoa	08/10/2007	25SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1318	3150125012	Trần Văn Hoàng	11/08/2007	25SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1319	3150125013	Lê Hùng	07/08/2007	25SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1320	3150125014	Nguyễn Vũ Xuân	27/11/2007	25SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1321	3150125015	Hồ Ngọc Huyền	13/05/2007	25SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1322	3150125016	Nguyễn Thị Kiều Linh	22/11/2007	25SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1323	3150125017	Bùi Thị Khánh Ly	08/01/2007	25SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1324	3150125018	Nguyễn Thị Ly	13/04/2007	25SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1325	3150125019	Nguyễn Hà My	08/12/2007	25SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1326	3150125020	Phan Hà My	03/02/2007	25SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1327	3150125021	Dương Trần Khánh Ngọc	13/08/2007	25SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1328	3150125022	Huỳnh Thị Uyên Nhi	05/06/2007	25SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1329	3150125024	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	25SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1330	3150125025	Võ Trần Bảo	Trần	25SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1331	3150125026	Nguyễn Thị Thùy	Viên	25SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1332	3150125028	Huỳnh Thị Uyên	Vy	25SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1333	3150125029	Huỳnh Kim	Yến	25SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1334	3150125030	Vì Đình Nam	Anh	25SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1335	3150125031	Hồ Thị	Lệ	25SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1336	3150125032	Phạm Hoài	An	25SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1337	3150125034	Trần Hữu	Hội	25SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1338	3150125035	Trần Khánh	Ly	25SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
1339	3150125038	Lê Thị Phương	Thảo	25SS	Sư phạm Sinh học	1.590.000	3.630.000	
KHOA NGŨ VĂN - TRUYỀN THÔNG								
1340	3170121219	Nguyễn Trần Phương	Uyên	21SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1341	3170121194	Huỳnh Thị Xuân	Thùy	21SNV3	Sư phạm Ngữ Văn	180.000	-	Đã được nhận tiền hỗ trợ học phí: 1,41 tr và SHP: 3,63 tr trong kỳ II 2024-2025 tạm dừng tiền độ
1342	3170121212	Phạm Thị Mai	Trang	21SNV3	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1343	3170122003	Trần Đặng Ngọc	Anh	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1344	3170122005	Đậu Thị Ngọc	Ánh	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1345	3170122009	Nguyễn Thị Tâm	Bình	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1346	3170122013	Trần Thị	Châu	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1347	3170122014	Lê Thị Quỳnh	Chi	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1348	3170122015	Trịnh Thị Thúy	Đào	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1349	3170122018	Nguyễn Thị Hiền	17/08/2004	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1350	3170122022	Viên Thùy	08/01/2004	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1351	3170122026	Phạm Thị Hà	31/05/2004	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1352	3170122032	Lê Thị	24/10/2004	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1353	3170122037	Phạm Thị	24/05/2004	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1354	3170122039	Nguyễn Đức	16/12/2004	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1355	3170122040	Nguyễn Thị Lan	22/12/2004	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1356	3170122042	Nguyễn Khánh	20/12/2004	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1357	3170122044	Phan Kiều Thanh	07/11/2004	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1358	3170122045	Trần Thị Diệu	21/07/2004	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1359	3170122046	Nguyễn Đăng Gia	21/11/2004	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1360	3170122047	H - Quyên	06/04/2004	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1361	3170122051	Nguyễn Thị Thùy	20/05/2004	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1362	3170122056	Nguyễn Thị	25/08/2004	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1363	3170122057	Phan Đức	06/02/2004	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1364	3170122058	Trần Thị Trà	02/10/2004	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1365	3170122060	Võ Ly	05/10/2004	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1366	3170122062	Võ Thị Hằng	03/12/2004	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1367	3170122067	Đặng Nguyễn Đăng	20/12/2004	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1368	3170122068	Nguyễn Thị Thảo	13/05/2004	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1369	3170122071	Nguyễn Thị Yến	30/10/2004	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1370	3170122073	Hồ Quỳnh	30/06/2004	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1371	3170122075	Nguyễn Vũ Linh	07/04/2003	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1372	3170122077	Lê Thị Hồng	08/05/2004	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1373	3170122084	Trần Mai An	23/01/2004	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1374	3170122085	Nguyễn Thị Hà	Phuong	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1375	3170122091	Nguyễn Khánh	Quỳnh	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1376	3170122100	Nguyễn Phùng Hoài	Thương	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1377	3170122101	Nguyễn Thị Bích	Thùy	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1378	3170122102	Hà Thị	Thúy	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1379	3170122106	Nguyễn Tấn	Trái	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1380	3170122107	Huỳnh Thị Bảo	Trâm	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1381	3170122109	Ngô Minh	Trang	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1382	3170122113	Ngô Thị	Tri	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1383	3170122114	Lê Thanh	Tuyết	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1384	3170122115	Hoàng Thị Thùy	Vân	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1385	3170122116	Nguyễn Thị Thanh	Vân	22SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1386	3170122001	Lương Thị Lan	Anh	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1387	3170122007	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1388	3170122008	Trần Nhật	Ánh	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1389	3170122010	Đoàn Thị Minh	Châu	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1390	3170122011	Lê Thanh Minh	Châu	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1391	3170122016	Đoàn Mai	Đạt	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1392	3170122019	Nguyễn Lê Khánh	Dược	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1393	3170122021	Nguyễn Trần Ánh	Dương	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1394	3170122024	Lê Thị Thùy	Duyên	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1395	3170122028	Phạm Thị	Hà	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1396	3170122029	Nguyễn Thị Diễm	Hằng	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1397	3170122030	Lê Trần Diễm	Hằng	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1398	3170122031	Đinh Thị Y	Hạnh	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1399	3170122033	Arát Thị	13/10/2004	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1400	3170122034	Nguyễn Hải	11/02/2004	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1401	3170122038	Nguyễn Thị Thu	23/02/2004	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1402	3170122041	Hoàng Thị	19/11/2004	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1403	3170122048	Nguyễn Lê Bảo	19/09/2004	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1404	3170122049	Lê Hiền Tú	28/11/2004	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1405	3170122050	Nguyễn Thị Thảo	22/02/2004	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1406	3170122052	Nguyễn Thùy	21/01/2004	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1407	3170122055	Phan Thị Trà	02/07/2004	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1408	3170122061	Ngô Thị Hằng	14/05/2004	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1409	3170122063	Lê Trà	01/06/1995	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1410	3170122065	Nguyễn Gia	07/02/2004	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1411	3170122066	Hà Như	04/02/2004	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1412	3170122069	Đặng Phương	12/05/2004	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1413	3170122070	Nguyễn Thị Yến	18/07/2004	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1414	3170122080	Arát Thị Kim	24/04/2004	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1415	3170122081	Rmah H'	03/09/2004	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1416	3170122083	Nguyễn Vũ Anh	15/12/2004	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1417	3170122086	Nguyễn Thị Kim	13/02/2004	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1418	3170122087	Phạm Văn	19/11/2004	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1419	3170122088	Nguyễn Dương Tố	27/11/2004	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1420	3170122092	Nguyễn Thị Thúy	22/01/2004	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1421	3170122093	Hồ Thị	19/08/2004	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1422	3170122094	Bùi Nguyễn Minh	13/10/2004	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1423	3170122095	Nguyễn Quang	18/08/2004	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1424	3170122097	Nguyễn Trần Hoài Thi	01/05/2004	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1425	3170122098	Trần Thị Thơ	29/05/2004	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1426	3170122099	Trương Thị Anh Thư	21/11/2004	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1427	3170122103	Nguyễn Thị Thúy	17/05/2004	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1428	3170122104	Trần Nguyễn Thuỷ Tiên	15/11/2004	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1429	3170122108	Đặng Nguyễn Thùy Trán	24/07/2004	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1430	3170122111	Phạm Thị Huyền Trang	18/11/2004	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1431	3170122112	Phùng Thị Trang	24/12/2004	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1432	3170122117	Nguyễn Thị Tường Vi	06/08/2004	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1433	3170122119	Đoàn Ngọc Yến Nhi	12/01/2004	22SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1434	3170123001	Võ Thị Hoàng An	26/08/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1435	3170123003	Hồ Thị Mai Anh	19/08/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1436	3170123005	Hoàng Thị Lan Anh	20/12/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1437	3170123007	Nguyễn Thị Lan Anh	14/03/2004	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1438	3170123011	Chu Vi Cẩm	12/10/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1439	3170123013	Trần Văn Khánh Dương	11/09/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1440	3170123017	Nguyễn Trà Giang	16/10/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1441	3170123019	Dương Thị Thu Hà	16/07/2004	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1442	3170123021	Trần Thị Ngọc Hà	17/12/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1443	3170123023	Hoàng Thị Hạ	28/05/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1444	3170123028	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	22/10/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1445	3170123029	Bùi Thị Hiền	31/05/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1446	3170123031	Nguyễn Thị Mỹ Hoa	06/08/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1447	3170123033	Nguyễn Thị Thanh Hoàn	28/06/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1448	3170123035	Lê Thị Hồng	27/08/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1449	3170123037	Nguyễn Thị Huệ	07/01/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1450	3170123042	Vũ Minh Huyền	24/08/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1451	3170123044	Ngô Lê Thanh Huyền	02/11/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1452	3170123046	Đặng Nam Khang	14/08/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1453	3170123047	Lô Thị Vĩ La	14/08/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1454	3170123049	Trần Hoàng Lan	02/09/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1455	3170123051	Nguyễn Thị Hạnh Linh	15/02/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1456	3170123053	Vũ Ngọc Linh	12/10/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1457	3170123056	Lê Phương Ly	09/09/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1458	3170123059	Hồ Thị Xuân Mai	10/02/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1459	3170123061	Nguyễn Thị Tuyết Mai	12/05/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1460	3170123064	Hoàng Tuấn Nam	24/01/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1461	3170123065	Nguyễn Thị Bích Nga	31/07/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1462	3170123068	Nguyễn Thị Thanh Ngân	01/05/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1463	3170123069	Phạm Hoàng Út Ngoan	31/08/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1464	3170123071	Nguyễn Bé Ngọc	10/06/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1465	3170123073	Phan Thị Bảo Ngọc	27/11/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1466	3170123075	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	25/02/2004	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1467	3170123077	Bùi Thị Thanh Nhân	28/11/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1468	3170123079	Đỗ Thị Yến Nhi	04/02/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1469	3170123081	Nguyễn Phan Uyên Nhi	17/06/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1470	3170123083	Trần Thị Yến Nhi	14/11/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1471	3170123085	Trần Thị Tố Như	13/10/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1472	3170123087	Đường Thị Cẩm Nhung	27/10/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1473	3170123095	Dương Vũ Như Quỳnh	09/01/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1474	3170123097	Trần Thành Tài	30/04/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1475	3170123098	Nguyễn Thị Thắm	23/12/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1476	3170123100	Bùi Thị Phương Thảo	30/04/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1477	3170123102	Nguyễn Thị Thảo	30/06/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1478	3170123107	Nguyễn Lê Thanh Thuận	11/12/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1479	3170123109	Bùi Thị Thương	22/08/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1480	3170123110	Nguyễn Sông Thương	06/03/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1481	3170123111	Trịnh Hoài Thương	07/10/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1482	3170123112	Trương Thị Thu Thùy	13/01/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1483	3170123115	Đinh Thị Bảo Trang	16/08/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1484	3170123117	Phùng Nguyễn Mai Trinh	16/08/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1485	3170123119	Nguyễn Thị Kiều Tuyền	10/10/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1486	3170123121	Lê Phương Uyên	29/01/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1487	3170123122	Nguyễn Thị Uyên	13/11/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1488	3170123125	Nguyễn Thị Hà Vi	01/02/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1489	3170123129	Phan Thị Huyền Vy	31/07/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1490	3170123131	Đặng Thị Yến	24/07/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1491	3170123133	Vì Thị Yến	24/06/2005	23SNV1	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1492	3170123002	Bùi Thảo Anh	09/12/2005	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1493	3170123004	Hồ Thị Phương Anh	29/10/2005	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1494	3170123006	Lê Thị Phương Anh	12/02/2005	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1495	3170123012	Nguyễn Ngọc Hà Chi	05/06/2005	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1496	3170123015	Phan Cao Kiều Duyên	10/12/2004	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1497	3170123016	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	03/01/2005	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1498	3170123018	Ngô Thái Quỳnh Giao	03/09/2005	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1499	3170123020	Trần Nguyễn Thu	Hà	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1500	3170123024	Nguyễn Đặng Diệu	Hải	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1501	3170123025	Trần Thị Thúy	Hằng	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1502	3170123030	Trương Thị	Hiền	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1503	3170123032	Y Lăng Mai	Hoa	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1504	3170123034	Nguyễn Bảo	Hoàng	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1505	3170123036	Nguyễn Hồng	Huệ	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1506	3170123039	Bùi Thu	Huyền	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1507	3170123041	Lê Nữ Khánh	Huyền	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1508	3170123043	Phạm Thị	Huyền	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1509	3170123045	Nguyễn Ngọc Thu	Huyền	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1510	3170123048	Nguyễn Thị Mỹ	Lan	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1511	3170123050	Mai Thùy	Linh	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1512	3170123052	Phạm Thị Khánh	Linh	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1513	3170123054	Hoàng Thị	Loan	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1514	3170123057	Nguyễn Thị Ái	Ly	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1515	3170123058	Đỗ Thị Mỹ	Ly	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1516	3170123060	Lương Thị Ngọc	Mai	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1517	3170123062	Trương Thị Sao	Mai	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1518	3170123063	Lê Hoàng	My	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1519	3170123066	Lê Thanh Kim	Ngân	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1520	3170123067	Nguyễn Thùy	Ngân	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1521	3170123070	Lê Trần Bảo	Ngọc	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1522	3170123072	Nguyễn Thị	Ngọc	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1523	3170123074	Phan Thị Hồng	Ngọc	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1524	3170123076	Phan Quỳnh Hạnh	24/01/2005	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1525	3170123080	Nguyễn Nữ Tú	25/10/2005	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1526	3170123082	Nguyễn Quỳnh	09/03/2005	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1527	3170123084	Trần Ý	18/05/2005	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1528	3170123086	Trương Tâm	27/03/2005	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1529	3170123088	Nguyễn Thị	25/04/2005	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1530	3170123089	Dương Lê	15/04/2005	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1531	3170123090	Nhan Thị Hoàng	02/04/2005	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1532	3170123092	Lê Thị Mỹ	11/10/2005	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1533	3170123096	Nguyễn Thị Diễm	11/11/2005	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1534	3170123101	Nguyễn Thị Phương	20/10/2005	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1535	3170123104	Nguyễn Anh	14/03/1995	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1536	3170123106	Võ Thị Anh	12/03/2005	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1537	3170123108	Nguyễn Việt	16/10/2005	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1538	3170123113	Võ Thanh	24/02/2005	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1539	3170123114	Nguyễn Vũ Anh	26/03/2005	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1540	3170123116	Mai Phan Thùy	15/09/2005	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1541	3170123120	Võ Thị Ánh	10/01/2005	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1542	3170123123	Nguyễn Bảo	22/04/2005	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1543	3170123124	Nguyễn Thị Hà	22/06/2004	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1544	3170123126	Nguyễn Thị Thùy	28/08/2005	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1545	3170123128	Nguyễn Võ Yến	30/04/2005	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1546	3170123130	Trương Thị Hà	16/01/2005	23SNV2	Sư phạm Ngữ Văn	1.590.000	3.630.000	
1547	3170124001	Đặng Hoàng Châu	19/08/2006	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1548	3170124004	Phạm Ngọc	22/07/2006	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1549	3170124007	Trần Thị Phương Anh	31/07/2006	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1550	3170124008	Trần Nguyệt Ánh	28/03/2007	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1551	3170124010	Nguyễn Quỳnh Chi	16/01/2006	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1552	3170124012	Đặng Thị Thành Danh	08/09/2006	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1553	3170124014	Phạm Phương Diệp	02/04/2006	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1554	3170124016	Hoàng Thị Thùy Dương	18/04/2005	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1555	3170124018	Phan Thị Thu Hà	01/12/2006	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1556	3170124020	Hoàng Thị Thu Hằng	26/01/2004	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1557	3170124022	Huỳnh Hương Hậu	15/05/2006	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1558	3170124024	Đặng Thị Hiền	05/11/2006	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1559	3170124026	Lê Thị Hoài	01/01/2006	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1560	3170124028	Trịnh Thị Hồng	05/07/2006	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1561	3170124030	Võ Thị Thanh Huyền	03/06/2006	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1562	3170124032	Trần Thị Mỹ Lệ	17/10/2006	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1563	3170124034	Lương Hà Linh	24/04/2006	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1564	3170124036	Nguyễn Thị Thùy Linh	14/09/2006	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1565	3170124039	Nguyễn Văn Hoàng Long	11/04/2006	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1566	3170124041	Bùi Thị Mai	14/12/2006	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1567	3170124044	Trần Thị Trà My	18/09/2005	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1568	3170124047	Hoàng Hạnh Nhân	06/07/2006	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1569	3170124049	Nguyễn Yến Nhi	24/06/2006	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1570	3170124051	Thiều Phạm Yến Nhi	30/08/2006	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1571	3170124052	Đinh Thị Như	06/09/2006	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1572	3170124054	Trần Thị Quỳnh Như	04/08/2006	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1573	3170124056	Đoàn Trọng Phong	20/01/2005	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1574	3170124058	Phạm Thị Mai	10/08/2006	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1575	3170124060	Trịnh Thị Ngọc	11/08/2006	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1576	3170124062	Phạm Thị Thu	04/06/2006	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1577	3170124064	Trương Văn	14/02/2006	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1578	3170124066	Ngô Đình Phương	23/04/2006	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1579	3170124068	Tăng Hồ Anh	12/02/2006	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1580	3170124070	Phạm Anh	05/03/2006	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1581	3170124073	Phạm Thị Huyền	18/04/2006	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1582	3170124074	Trần Ngọc Thùy	01/07/2006	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1583	3170124076	Bùi Thị Hải	03/02/2006	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1584	3170124078	Hồ Thị Huyền	25/07/2006	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1585	3170124080	Nguyễn Thị Khánh	17/03/2006	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1586	3170124082	Thuận Ngọc	19/04/2006	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1587	3170124086	Nguyễn Hà	28/05/2006	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1588	3170124088	Vũ Hà	25/10/2006	24SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1589	3170124003	Nguyễn Thị Quỳnh	26/01/2006	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1590	3170124006	Trần Nguyễn Quỳnh	24/10/2006	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1591	3170124009	Nguyễn Thị Diệu	14/11/2006	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1592	3170124011	Trần Hoàng Ngọc	28/02/2006	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1593	3170124013	Phạm Thị Anh	02/07/2005	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1594	3170124015	Đỗ Thị Thùy	23/10/2006	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1595	3170124017	Nguyễn Thị Trà	10/02/2006	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1596	3170124019	Trịnh Thu	21/05/2006	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1597	3170124021	Vũ Thị Thúy	03/01/2006	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1598	3170124023	Đặng Thị Mai	25/08/2006	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1599	3170124025	Thái Thị Hiền	04/01/2006	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1600	3170124027	Cao Huy Hoàng	20/09/2006	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1601	3170124029	Đặng Vũ Mai Hương	24/12/2005	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1602	3170124031	Lê Thị Hạ Lan	30/09/2006	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1603	3170124033	Lê Gia Linh	05/06/2006	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1604	3170124035	Nguyễn Diệu Linh	07/11/2006	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1605	3170124037	Phạm Thị Khánh Linh	13/02/2006	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1606	3170124040	Phan Công Thành Long	14/11/2006	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1607	3170124042	Lại Trần Uyên Minh	24/10/2006	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1608	3170124043	Nguyễn Hạ My	24/05/2006	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1609	3170124046	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	19/11/2006	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1610	3170124048	Lê Thị Linh Nhi	15/06/2006	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1611	3170124050	Phạm Thị Uyên Nhi	25/03/2006	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1612	3170124053	Phan Khánh Như	16/03/2006	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1613	3170124055	Nguyễn Thị Kiều Oanh	08/03/2006	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1614	3170124057	Đào Thị Phương	03/03/2006	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1615	3170124059	Trịnh Mai Phương	09/06/2006	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1616	3170124061	Châu Ngọc Quốc	23/03/2000	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1617	3170124063	Nguyễn Thị Quỳnh	13/07/2006	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1618	3170124065	Vũ Thị Hương Sen	23/01/2006	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1619	3170124067	Nguyễn Thị Phương Thảo	22/04/2006	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1620	3170124069	Nguyễn Phương Thu	08/08/2006	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1621	3170124071	Hoàng Thị Xuân Thuận	24/02/2006	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1622	3170124077	Trần Lệ Thủy Trâm	28/02/2006	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1623	3170124079	Nguyễn Thị Hiền Trang	09/05/2006	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1624	3170124081	Trần Thu	Trang	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1625	3170124084	Nguyễn Minh	Tuyết	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1626	3170124085	Đặng Lâm Thanh	Vân	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1627	3170124087	Phan Thị Lê	Vy	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1628	3170124089	Trang Tường Trâm	Thuy	24SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1629	3170125002	Nguyễn Trường	An	25SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1630	3170125005	Nguyễn Lan	Anh	25SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1631	3170125010	Tạ Thị Bảo	Anh	25SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1632	3170125011	Trần Đình Ngọc	Anh	25SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1633	3170125012	Hồ Thị Kim	Ánh	25SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1634	3170125013	Nguyễn Thu	Bắc	25SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1635	3170125014	Tô Hữu	Bằng	25SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1636	3170125015	Lưu Nguyễn Gia	Bình	25SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1637	3170125016	Nguyễn Tương	Cầm	25SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1638	3170125017	Nguyễn Thị Kim	Châu	25SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1639	3170125019	Nguyễn Dương Linh	Chi	25SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1640	3170125023	Lương Nguyễn Hoàng	Diệu	25SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1641	3170125027	Võ Hà	Giang	25SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1642	3170125028	Tạ Quỳnh	Giao	25SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1643	3170125030	Mai Thị	Hà	25SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1644	3170125031	Nguyễn Trần Bảo	Hân	25SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1645	3170125032	Phan Thị Ngọc	Hân	25SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1646	3170125034	Phạm Thị Diễm	Hằng	25SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1647	3170125035	Trần Hoàng Thu	Hằng	25SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1648	3170125036	Hồ Thị	Hậu	25SNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1649	3170125045	Ngô Châu Bảo	19/01/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1650	3170125046	Nguyễn Ánh	28/08/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1651	3170125047	Nguyễn Thị Bích	07/08/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1652	3170125049	Phan Lê Khánh	23/08/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1653	3170125052	Võ Trần Thảo	20/06/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1654	3170125054	Lê Thị Mỹ	12/04/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1655	3170125056	Đỗ Thị Hoà	30/11/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1656	3170125059	Bùi Hoa Bình	19/09/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1657	3170125060	Nguyễn Thị Thảo	14/03/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1658	3170125062	Trần Kim	23/08/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1659	3170125065	Nguyễn Thị Hòa	27/02/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1660	3170125067	Lê Khánh	07/04/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1661	3170125069	Võ Hạnh	15/01/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1662	3170125070	Lê Ngọc Lan	30/01/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1663	3170125074	Đào Thị Tuyết	18/05/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1664	3170125075	Hà Huỳnh Ngọc	27/04/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1665	3170125076	Huỳnh Thị Thu	14/01/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1666	3170125078	Nguyễn Thị Tuyết	14/01/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1667	3170125079	Nguyễn Thị Tuyết	15/04/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1668	3170125080	Phạm Thị Xuân	22/08/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1669	3170125081	Nguyễn Thị Hoài	19/01/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1670	3170125084	Phạm Tấn	07/05/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1671	3170125089	Võ Thị	19/02/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1672	3170125090	Bùi Giang	28/06/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1673	3170125092	Nguyễn Vũ Anh	29/05/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1674	3170125095	Ngô Bảo Thy	28/11/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1675	3170125096	Nguyễn Trần Thùy Tiên	16/11/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1676	3170125098	Trần Nguyễn Thùy Trang	20/11/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1677	3170125099	Vũ Thị Trang	03/10/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1678	3170125101	Phan Nguyễn Cát Tường	15/01/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1679	3170125102	Arát Thị Hà Tuyết	13/07/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1680	3170125108	Nguyễn Thị Hà Vy	06/08/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1681	3170125111	Phạm Hải Yến	18/11/2001	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1682	3170125114	Dương Thu Hoài	20/01/2006	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1683	3170125116	Đinh Khánh Ly	22/10/2006	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1684	3170125118	Trần Thị Quỳnh Anh	07/06/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1685	3170125124	Lê Thị Xuân Hằng	09/01/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1686	3170125125	Lê Thị Thu Hiền	09/11/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1687	3170125128	Nguyễn Thị Như Hoa	21/02/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1688	3170125133	Lương Thu Minh	20/09/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1689	3170125137	Nguyễn Thị Quỳnh Như	15/04/2006	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1690	3170125139	Lê Thị Huyền Trang	31/07/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1691	3170125140	Mai Thị Tố Trinh	06/11/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1692	3170125141	Võ Ngọc Tường Vy	27/09/2007	25SSNV1	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1693	3170125001	Đặng Bình An	15/08/2007	25SSNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1694	3170125003	Trần Thị Thúy An	14/01/2007	25SSNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1695	3170125004	Đậu Thị Vân Anh	04/03/2007	25SSNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1696	3170125006	Nguyễn Thục Anh	29/01/2007	25SSNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1697	3170125007	Nguyễn Trâm Anh	09/12/2007	25SSNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1698	3170125008	Nguyễn Trần Bảo Anh	27/06/2007	25SSNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1699	3170125009	Phạm Phương Anh	08/09/2007	25SSNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1700	3170125018	Hoàng Ngọc Bảo Chi	06/11/2007	25SSNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1701	3170125020	Nguyễn Thị Chính	19/02/2007	25SSNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1702	3170125021	Lê Thị Diễm	26/09/2006	25SSNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1703	3170125022	Phạm Nguyễn Duy Diễm	04/05/2007	25SSNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1704	3170125024	Võ Kiều Dung	16/11/2007	25SSNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1705	3170125025	Nguyễn Lê Trà Giang	03/12/2007	25SSNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1706	3170125026	Nguyễn Thị Hoàng Giang	15/04/2007	25SSNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1707	3170125029	Lữ Thị Thu Hà	08/01/2007	25SSNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1708	3170125033	Nguyễn Thị Phương Hằng	07/02/2007	25SSNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1709	3170125037	Phạm Nguyễn Minh Hiền	10/03/2007	25SSNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1710	3170125038	Hoàng Thị Thanh Hoa	11/02/2007	25SSNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1711	3170125039	Trịnh Thị Ngọc Hòa	27/10/2007	25SSNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1712	3170125040	Nguyễn Thị Hương	29/06/2007	25SSNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1713	3170125041	Lê Thị Thanh Huyền	06/02/2007	25SSNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1714	3170125042	Nguyễn Phương Huyền	23/05/2007	25SSNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1715	3170125043	Nguyễn Thị Thủy Huyền	02/04/2007	25SSNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1716	3170125048	Ngô Phương Linh	02/07/2007	25SSNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1717	3170125050	Nguyễn Hà Ly	10/11/2007	25SSNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1718	3170125051	Trần Võ Khánh Ly	20/02/2007	25SSNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1719	3170125053	Phạm Thị Thu Mai	07/10/2007	25SSNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1720	3170125055	Ngô Thanh Minh	17/06/2007	25SSNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1721	3170125057	Trần Thị Trà My	18/05/2007	25SSNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1722	3170125058	Nguyễn Võ Tố Na	08/05/2007	25SSNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1723	3170125061	Phạm Hoàng Ngân	12/06/2007	25SSNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1724	3170125063	Võ Thị Thúy	Ngân	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1725	3170125064	Vưu Khánh	Ngân	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1726	3170125066	Nguyễn Thị Như	Ngọc	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1727	3170125068	Trần Cao Thanh	Nguyễn	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1728	3170125071	Lê Phạm Yến	Nhi	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1729	3170125072	Nguyễn Tuyết	Nhi	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1730	3170125073	Trịnh Minh Phương	Nhi	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1731	3170125077	Nguyễn Khánh	Như	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1732	3170125082	Nguyễn Thu	Phương	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1733	3170125083	Ông Yến	Phương	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1734	3170125085	Đỗ Xuân	Quyên	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1735	3170125086	Huỳnh Thị Lệ	Quyên	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1736	3170125087	Ngô Ngọc Khánh	Quỳnh	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1737	3170125088	Trần Thị Như	Quỳnh	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1738	3170125091	Nguyễn Thị Bảo	Tâm	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1739	3170125093	Hồ Thị Trâm	Thanh	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1740	3170125094	Lê Ngọc Phương	Thúy	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1741	3170125097	Nguyễn Trinh Thùy	Tiên	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1742	3170125103	Nguyễn Thị Phương	Uyên	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1743	3170125104	Trần Bình Phương	Uyên	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1744	3170125105	Lê Hà	Uyên	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1745	3170125106	Đoàn Huỳnh Hạ	Vi	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1746	3170125107	Lê Trần Thảo	Vy	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1747	3170125109	Phan Thị Kiều	Xinh	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1748	3170125110	Phạm Thị Kim	Xuyến	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1749	3170125112	Ngân Thị Bích	23/12/2006	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1750	3170125113	Vị Thị Mai Hiên	01/04/2006	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1751	3170125115	Đình Thị Ly	29/12/2006	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1752	3170125117	Phạm Vi Phương Oanh	29/04/2006	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1753	3170125120	Đình Thị Minh Ánh	24/07/2006	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1754	3170125122	Nguyễn Mai Anh	28/01/2007	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1755	3170125123	Phạm Thị Ngọc Diệp	26/03/2007	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1756	3170125129	Thới Thị Minh Huyền	02/11/2007	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1757	3170125130	Lê Thị Thùy Lâm	16/04/2007	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1758	3170125131	Phan Hoàng Linh	11/12/2007	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1759	3170125132	Nguyễn Thị Xuân Mai	19/02/2007	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1760	3170125135	Nguyễn Thị Minh Ngọc	01/04/2007	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1761	3170125136	Nguyễn Lâm Yến Ngọc	03/11/2007	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
1762	3170125138	Lý Hồng Nhung	23/12/2007	25SNV2	Sư phạm Ngữ văn	1.590.000	3.630.000	
KHOA SỬ - ĐỊA - CHÍNH TRỊ								
1763	3160122003	Lê Huỳnh Thị Mỹ Duyên	31/01/2004	22SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1764	3160122004	Nguyễn Thị Lệ Hà	09/12/2004	22SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1765	3160122005	Nguyễn Thị Hòa	16/01/2004	22SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1766	3160122006	Nguyễn Thị Thu Hoài	15/08/2004	22SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1767	3160122007	Nguyễn Hời	07/01/1995	22SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1768	3160122008	Võ Thị Như Hương	04/05/2004	22SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1769	3160122009	Tríah Khôi	03/03/2004	22SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1770	3160122011	Y Tuyết Ly	12/10/2004	22SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1771	3160122012	Hồ Thị Xuân Mai	31/08/2004	22SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1772	3160122015	Avô Thị Aly Na	21/06/2004	22SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1773	3160122016	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	01/06/2004	22SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1774	3160122017	Huỳnh Nguyễn Yến Nhi	22/10/2004	22SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1775	3160122018	Trần Hà Phương Oanh	27/12/2004	22SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1776	3160122019	Un Thị Phước	02/02/2004	22SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1777	3160122020	Lê Thanh Mai	19/12/2004	22SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1778	3160122024	Lê Thị Bé	03/01/2004	22SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1779	3160122025	Nguyễn Hoàng Anh Thư	28/02/2004	22SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1780	3160122027	Nguyễn Anh Tú	15/08/2004	22SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1781	3160122028	Lê Thanh Tuyền	21/04/2004	22SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1782	3160123002	Nguyễn Thị Trang Anh	25/06/2005	23SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1783	3160123005	Lê Ngọc Châu	18/03/2005	23SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1784	3160123006	Nguyễn Trần Hà Chi	05/04/2005	23SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1785	3160123008	Kpả H Dok	19/10/2005	23SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1786	3160123009	Mai Thị Thùy Dung	08/01/2005	23SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1787	3160123010	Ngô Nguyễn Thùy Dung	02/11/2005	23SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1788	3160123012	Nguyễn Thị Phương Hiền	10/03/2005	23SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1789	3160123013	Trần Văn Hưng	24/11/2005	23SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1790	3160123015	Lê Nguyễn Phương Linh	24/01/2005	23SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1791	3160123017	Lê Thị Hoàng Mi	19/12/2005	23SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1792	3160123018	Lê Trần Phương Ngân	14/11/2005	23SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1793	3160123019	Triệu Thị Nhung	28/08/2005	23SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1794	3160123020	Võ Huỳnh Thanh Phương	09/07/2005	23SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1795	3160123021	Trần Thị Hà Sương	16/06/2005	23SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1796	3160123022	Nguyễn Thị Hoài Thương	14/02/2005	23SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1797	3160123023	Hà Tú Uyên	20/09/2005	23SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1798	3160124001	Đặng Thị Bình An	19/02/2005	24SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1799	3160124002	Đoàn Tuấn Anh	29/11/2006	24SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1800	3160124003	Hoàng Thị Trâm Anh	05/09/2006	24SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1801	3160124004	Hà Huy Đông	08/10/2006	24SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1802	3160124005	Lê Đăng Thu Hà	06/08/2006	24SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1803	3160124006	Nguyễn Thị Ngọc Hà	02/01/2006	24SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1804	3160124007	Nông Quỳnh Hoa	16/10/2006	24SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1805	3160124010	Lê Trương Bạch Ngọc	26/04/2006	24SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1806	3160124011	Trần Yến Như	17/04/2006	24SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1807	3160124012	Lê Văn Quang	13/09/2006	24SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1808	3160124013	Nguyễn Thị Lệ Quyên	21/12/2006	24SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1809	3160124014	Vô Đỗ Quyên	20/06/2006	24SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1810	3160124016	Lê Thị Thái Thư	08/10/2006	24SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1811	3160124017	Trần Thị Anh Thư	18/04/2006	24SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1812	3160124018	Nguyễn Thùy Trâm	04/01/2006	24SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1813	3160124019	Đặng Thị Thu Trang	26/10/2005	24SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1814	3160124020	Hoàng Thị Trang	16/06/2006	24SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1815	3160124021	Nguyễn Ngô Thảo Vi	01/12/2006	24SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1816	3160124022	Ka Phu Giang	26/06/2005	24SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1817	3160125001	Phan Thị Quỳnh Anh	14/04/2007	25SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1818	3160125002	Vì Thị Thùy Dương	20/03/2007	25SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1819	3160125003	Lê Thị Hoài	04/04/2006	25SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1820	3160125004	Từ Thị Thanh Hương	16/08/2007	25SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1821	3160125005	Đào Hà Linh	03/10/2007	25SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1822	3160125006	Phùng Ngọc Bảo Linh	14/10/2007	25SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1823	3160125007	Nguyễn Tài Bảo	Ngọc	25SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1824	3160125008	Lê Thị Thu	Phượng	25SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1825	3160125009	Nguyễn Văn	Quý	25SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1826	3160125011	Nguyễn Như	Quỳnh	25SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1827	3160125012	Nguyễn Thị	Thắm	25SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1828	3160125013	Lê Thị Anh	Thư	25SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1829	3160125015	Nguyễn Lê Bảo	Trâm	25SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1830	3160125016	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	25SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1831	3160125017	Đỗ Thị Châu	Trần	25SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1832	3160125018	Nguyễn Hoàng Khánh	Trang	25SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1833	3160125019	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	25SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1834	3160125020	Côläu Thị	Tuyết	25SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1835	3160125021	Đặng Thảo	Vy	25SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1836	3160125023	Zơ Rum	Ánh	25SGC	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1837	3160521059	Nguyễn Thị Hồng	Mi	21SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1838	3160522003	Nguyễn Thị Thùy	An	22SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1839	3160522005	Mai Thị Ngọc	Bích	22SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1840	3160522006	Dương Ngọc	Chi	22SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1841	3160522009	Lê Hiếu	Đan	22SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1842	3160522011	Trần Thị Thanh	Hiện	22SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1843	3160522012	Lê Quang Hồ	Hiệp	22SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1844	3160522018	Nguyễn Thị Thùy	Linh	22SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1845	3160522020	Đặng Trần Gia	Ly	22SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1846	3160522024	Trần Trà	My	22SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1847	3160522025	Nguyễn Thị Lê	Na	22SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1848	3160522026	Ngô Thị Thiên Nga	14/08/2004	22SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1849	3160522027	Kiều Bảo Ngân	18/08/2004	22SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1850	3160522028	Lê Kim Ngân	11/01/2004	22SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1851	3160522031	Đặng Cao Bảo Ngọc	23/11/2004	22SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1852	3160522032	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	28/04/2004	22SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1853	3160522033	Trần Lê Minh Nguyệt	18/03/2004	22SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1854	3160522036	Lương Thị Trà Ní	14/02/2004	22SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1855	3160522039	Lê Diệu Quynh	04/02/2004	22SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1856	3160522040	Dương Diễm Quỳnh	20/04/2004	22SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1857	3160522041	Mai Thị Như Quỳnh	01/01/2004	22SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1858	3160522043	Hà Thị Thanh Tâm	02/10/2004	22SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1859	3160522044	Trần Quang Thắng	26/08/2004	22SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1860	3160522048	Nguyễn Thị Thùy	07/01/2004	22SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1861	3160522050	Hồ Thị Bích Trà	10/04/2004	22SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1862	3160522051	Nguyễn Thị Bích Trâm	15/02/2004	22SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1863	3160522053	Cao Nguyễn Tuyết Trinh	30/10/2004	22SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1864	3160522054	Lê Trần Xuân Trinh	16/11/2004	22SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1865	3160522055	Nguyễn Thị Cẩm Tú	02/03/2004	22SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1866	3160522058	Nguyễn Công Quốc Vinh	07/11/2004	22SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1867	3160522059	Nguyễn Thị Thuý Vy	10/08/2004	22SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1868	3160522061	Thái Thị Hải Yến	18/03/2004	22SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1869	3160523002	Đinh Văn Bi	01/01/2005	23SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1870	3160523003	Nguyễn Trần Ái Dân	13/04/2005	23SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1871	3160523005	Nguyễn Thị Thuý Hằng	08/09/2005	23SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1872	3160523009	Rơ Lan Kun	27/07/2005	23SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1873	3160523010	Bùi Thị Linh	16/04/2005	23SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1874	3160523011	Đào Nguyễn Hiền	04/09/2005	23SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1875	3160523014	Phạm Thị Khánh	22/10/2005	23SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1876	3160523016	Phạm Hồng Lương	23/01/2005	23SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1877	3160523017	Kpă Tô Ma	29/11/2004	23SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1878	3160523019	Nguyễn Hà My	16/07/2005	23SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1879	3160523021	Lê Thị Ngân	12/07/2005	23SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1880	3160523023	Đặng Phạm Yến	20/10/2005	23SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1881	3160523024	Nguyễn Hồ Bảo	20/07/2005	23SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1882	3160523025	Nguyễn Thị Yến	28/08/2005	23SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1883	3160523026	Trần Thị Yến	15/01/2004	23SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1884	3160523028	Mai Thị Diệu	13/06/2005	23SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1885	3160523029	Võ Thị Quỳnh	04/01/2005	23SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1886	3160523030	Trần Vũ Văn Thanh	02/07/2005	23SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1887	3160523032	Nguyễn Phan Quế	02/01/2005	23SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1888	3160523033	Phan Thị Hồng	17/10/2005	23SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1889	3160523038	Lê Thị Thương	12/03/2005	23SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1890	3160523039	Hà Thị Thanh	28/02/2005	23SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1891	3160523041	Phạm Thùy Trâm	30/09/2005	23SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1892	3160523043	Phạm Thị Thanh	16/10/2005	23SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1893	3160523044	Đoàn Thị Hồng	08/11/2005	23SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1894	3160523045	Ksor H' Mỹ Uyên	31/03/2005	23SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1895	3160523047	Nguyễn Lê Bích Vân	06/04/2005	23SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1896	3160523048	Trần Tiến Đạt	10/01/2005	23SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1897	3160523049	Lương Thị Mỹ Lệ	27/02/2005	23SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1898	3160523052	Nguyễn Thị Hoàì	Thanh	23SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1899	3160523054	Nguyễn Thị Lan	Vy	23SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1900	3160524001	Bùi Nguyệt	Anh	24SCD	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1901	3160524002	Lê Thị Trâm	Anh	24SCD	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1902	3160524003	Đinh Gia	Bảo	24SCD	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1903	3160524005	Hồ Thị Linh	Chi	24SCD	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1904	3160524006	Trịnh Khánh	Đan	24SCD	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1905	3160524007	Bùi Thị Anh	Đào	24SCD	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1906	3160524008	Phan Thị Ngọc	Diễm	24SCD	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1907	3160524009	Lô Thị	Định	24SCD	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1908	3160524010	Lưu Thị Mỹ	Duyên	24SCD	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1909	3160524011	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	24SCD	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1910	3160524012	Ngô Hương	Giang	24SCD	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1911	3160524016	Trịnh Thu	Hiền	24SCD	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1912	3160524017	Lê Thị Duyên	Hồng	24SCD	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1913	3160524018	Nguyễn Thị	Hồng	24SCD	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1914	3160524019	Nguyễn Thị Thu	Huệ	24SCD	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1915	3160524021	Biện Thị	Huyền	24SCD	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1916	3160524022	Phạm Thị Thanh	Huyền	24SCD	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1917	3160524024	Hồ Hoàì	Linh	24SCD	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1918	3160524025	Bùi Thị Kiều	Loan	24SCD	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1919	3160524026	Nguyễn Thị	Lương	24SCD	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1920	3160524027	Vũ Thị	Mỹ	24SCD	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1921	3160524029	Trần Hạnh	Nguyễn	24SCD	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1922	3160524030	Zơ Râm Thảo	Nguyễn	24SCD	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1923	3160524031	Lê Mai Thanh	Nhàn	24SCD	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1924	3160524032	Đào Thị Yến	Nhi	24SCD	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1925	3160524033	Lương Yến	Nhi	24SCD	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1926	3160524035	Nguyễn Hoàng Yến	Ni	24SCD	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1927	3160524036	Bùi Thị	Oanh	24SCD	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1928	3160524039	Hoàng Liên	Phúc	24SCD	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1929	3160524040	Nguyễn Thủy	Quyền	24SCD	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1930	3160524042	Nguyễn Thị	Thảo	24SCD	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1931	3160524045	Phan Lâm	Thương	24SCD	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1932	3160524047	Hồ Phương	Thủy	24SCD	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1933	3160524048	Lộc Thị	Thủy	24SCD	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1934	3160524049	Mai Thị Ngọc	Trâm	24SCD	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1935	3160524052	Nguyễn Thị Phương	Vy	24SCD	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1936	3160524053	Ksor	H' My	24SCD	Giáo dục Chính trị	1.590.000	3.630.000	
1937	3160525001	Nguyễn Văn	Anh	25SSCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1938	3160525002	Lê Mai	Chi	25SSCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1939	3160525003	Hồ Thị	Cơn	25SSCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1940	3160525004	Hiền	Dũng	25SSCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1941	3160525005	Hà Thị	Duyến	25SSCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1942	3160525006	Chu Hồng	Giang	25SSCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1943	3160525007	Tòng Thị Quỳnh	Giang	25SSCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1944	3160525008	Lù Thị	Hạnh	25SSCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1945	3160525009	Trần Thị Thu	Hạnh	25SSCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1946	3160525010	Nguyễn Minh	Hiền	25SSCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1947	3160525011	Nguyễn Thành	Hiếu	25SSCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1948	3160525012	Lê Kiều Hoa	06/12/2007	25SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1949	3160525013	Phạm Mai Hoa	31/08/2007	25SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1950	3160525014	Phan Thúy Hoàn	22/02/2007	25SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1951	3160525015	Lê Đình Tiên	28/01/2007	25SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1952	3160525017	Phạm Bảo Khuyên	29/11/2007	25SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1953	3160525018	Nguyễn Thị Kim Kiên	19/10/2007	25SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1954	3160525019	Siu Kư	31/10/2007	25SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1955	3160525020	Ngô Thị Cẩm Ly	17/07/2007	25SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1956	3160525022	Trần Bùi Hoài Ngọc	25/06/2007	25SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1957	3160525023	Phan Lê Thanh Nhã	07/03/2007	25SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1958	3160525024	Đặng Thị Thảo Nhi	27/03/2007	25SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1959	3160525025	Nguyễn Trần Tố Như	14/01/2007	25SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1960	3160525026	Võ Quỳnh Như	03/02/2007	25SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1961	3160525027	Võ Thị Phúc	05/05/2007	25SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1962	3160525029	Alăng Thị Sông	16/01/2007	25SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1963	3160525031	Zorâm Hiền Thị Hoa	19/09/2007	25SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1964	3160525033	Phạm Thị Thúy	13/04/2007	25SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1965	3160525034	Lê Thị Bảo Trâm	25/08/2007	25SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1966	3160525035	Lại Thị Thùy Trâm	01/03/2006	25SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1967	3160525036	Nguyễn Thị Vân Ty	01/02/2007	25SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1968	3160525037	Alăng Thị Vinh	10/10/2007	25SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1969	3160525038	Dư Thị Hà Vy	06/01/2007	25SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1970	3160525039	Huỳnh Thị Thảo Vy	04/08/2007	25SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1971	3160525040	Nguyễn Thị Linh Vy	05/09/2007	25SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1972	3160525041	Nguyễn Thảo Vy	26/05/2007	25SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1973	3160525042	Alăng Thị Ngọc	Nhi	25SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1974	3160525043	Lương Thị Phi	Yến	25SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1975	3160525044	Phạm Quỳnh	Anh	25SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1976	3160525045	Đặng Hoàng Gia	Bảo	25SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1977	3160525046	Nguyễn Gia	Bảo	25SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1978	3160525047	Trần Trung	Dũng	25SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1979	3160525048	Nguyễn Thị Ngọc	Loan	25SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1980	3160525049	Đặng Khánh	Miền	25SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1981	3160525051	Dương Thị Anh	Thư	25SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1982	3160525054	Võ Trần Thùy	Trang	25SCD	Giáo dục Công dân	1.590.000	3.630.000	
1983	3160725001	Nguyễn Nhật Trâm	Anh	25SPL	Giáo dục Pháp luật	1.590.000	3.630.000	
1984	3160725002	Nguyễn Thị Phương	Anh	25SPL	Giáo dục Pháp luật	1.590.000	3.630.000	
1985	3160725003	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	25SPL	Giáo dục Pháp luật	1.590.000	3.630.000	
1986	3160725004	Trần Vi Phương	Anh	25SPL	Giáo dục Pháp luật	1.590.000	3.630.000	
1987	3160725005	Hồ Văn	Châu	25SPL	Giáo dục Pháp luật	1.590.000	3.630.000	
1988	3160725007	Nguyễn Thị Hoàng	Diệu	25SPL	Giáo dục Pháp luật	1.590.000	3.630.000	
1989	3160725008	Lê Nguyễn Trà	Giang	25SPL	Giáo dục Pháp luật	1.590.000	3.630.000	
1990	3160725009	Trần Ngọc	Hà	25SPL	Giáo dục Pháp luật	1.590.000	3.630.000	
1991	3160725010	Đoàn Ngọc Gia	Hân	25SPL	Giáo dục Pháp luật	1.590.000	3.630.000	
1992	3160725011	Nguyễn Khánh	Hàng	25SPL	Giáo dục Pháp luật	1.590.000	3.630.000	
1993	3160725012	Nguyễn Thị Mộng	Kha	25SPL	Giáo dục Pháp luật	1.590.000	3.630.000	
1994	3160725013	Hà Thị Hương	Lam	25SPL	Giáo dục Pháp luật	1.590.000	3.630.000	
1995	3160725014	Nguyễn Thị	Lan	25SPL	Giáo dục Pháp luật	1.590.000	3.630.000	
1996	3160725015	Nguyễn Trà	My	25SPL	Giáo dục Pháp luật	1.590.000	3.630.000	
1997	3160725016	Phạm Thị Lê	Na	25SPL	Giáo dục Pháp luật	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1998	3160725017	Lê Dương Khánh	Ngọc	25SPL	Giáo dục Pháp luật	1.590.000	3.630.000	
1999	3160725019	Hồ Thị	Oanh	25SPL	Giáo dục Pháp luật	1.590.000	3.630.000	
2000	3160725020	Nguyễn Yến	Oanh	25SPL	Giáo dục Pháp luật	1.590.000	3.630.000	
2001	3160725021	Nguyễn Hồng	Quân	25SPL	Giáo dục Pháp luật	1.590.000	3.630.000	
2002	3160725022	Hồ Trí	Thuận	25SPL	Giáo dục Pháp luật	1.590.000	3.630.000	
2003	3160725023	Nguyễn Võ Bảo	Trâm	25SPL	Giáo dục Pháp luật	1.590.000	3.630.000	
2004	3160725024	Hồ Huyền	Trang	25SPL	Giáo dục Pháp luật	1.590.000	3.630.000	
2005	3160725025	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	25SPL	Giáo dục Pháp luật	1.590.000	3.630.000	
2006	3160725026	Đào Thảo	Vy	25SPL	Giáo dục Pháp luật	1.590.000	3.630.000	
2007	3160725028	Lê Thị Như	Ý	25SPL	Giáo dục Pháp luật	1.590.000	3.630.000	
2008	3160725031	Đỗ Thị Yến	Nhi	25SPL	Giáo dục Pháp luật	1.590.000	3.630.000	
2009	3160725032	Lê Thị Minh	Trang	25SPL	Giáo dục Pháp luật	1.590.000	3.630.000	
2010	3180121007	Đặng Trần Hạ	My	21SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2011	3180122002	Trần Thị	Anh	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2012	3180122003	Nguyễn Trần Hữu	Bình	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2013	3180122004	Trịnh Thanh	Bình	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2014	3180122006	Nguyễn Cảnh	Đức	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2015	3180122007	Hoàng Thùy	Dung	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2016	3180122008	Trương Thị Mỹ	Duyên	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2017	3180122009	Đoàn Nguyễn Trà	Giang	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2018	3180122010	Nguyễn Thị	Hàng	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2019	3180122011	Võ Thúy	Hàng	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2020	3180122012	Nguyễn Văn Quang	Hào	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2021	3180122013	Tạ Văn	Hào	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2022	3180122014	Nguyễn Thị Thu	Hiền	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
2023	3180122016	Tăng Thị Hồng	24/04/2004	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2024	3180122017	Phạm Khánh Hương	12/01/2004	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2025	3180122018	Trần Thị Phương Huyền	06/05/2004	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2026	3180122020	Nguyễn Thành Lộc	06/09/2004	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2027	3180122023	Trần Thị Hoài Ly	28/08/2004	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2028	3180122026	Võ Tuyết Mỹ	29/02/2004	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2029	3180122028	Phạm Thị Thu Ngân	19/04/2004	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2030	3180122029	Trần Lê Nhân	07/01/2004	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2031	3180122032	Nguyễn Ngọc Nhi	26/11/2004	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2032	3180122033	Văn Yến Nhi	04/05/2004	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2033	3180122034	Hà Trang Nhung	07/08/2004	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2034	3180122035	H Yuiil Niê	01/10/2004	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2035	3180122037	Nguyễn Hữu Phước	23/06/2004	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2036	3180122038	Trần Thị Anh Phương	08/07/2002	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2037	3180122039	Võ Đăng Quang	28/12/2004	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2038	3180122041	Nguyễn Phan Hương Quỳnh	13/01/2004	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2039	3180122042	Nguyễn Quang Sang	17/04/2004	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2040	3180122043	Poloong Thị Say	15/11/2004	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2041	3180122044	Briut Thị Sừu	27/09/2004	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2042	3180122045	Võ Tịnh Tâm	24/01/2004	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2043	3180122046	Nguyễn Phong Thanh	21/02/2004	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2044	3180122047	Lê Thị Thảo	15/01/2003	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2045	3180122048	Nguyễn Thị Phương Thảo	11/01/2001	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2046	3180122050	Alăng Thị Thôi	10/12/2004	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2047	3180122051	Phạm Thị Kiều Thương	08/02/2004	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
2048	3180122052	Thái Đặng Hoài	20/11/2004	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2049	3180122053	Nguyễn Thị Phương	20/05/2004	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2050	3180122055	Trần Huyền	05/06/2004	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2051	3180122056	Nguyễn Thị Phương	04/02/2003	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2052	3180122059	Đinh Thị Thúy	18/10/2004	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2053	3180122060	Lê Trần Thảo	17/08/2004	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2054	3180122061	Dương Bùi	25/11/2004	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2055	3180122062	Đinh Thị Như	09/07/2004	22SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2056	3180123001	Nguyễn Ý	19/02/2005	23SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2057	3180123002	Đặng Văn	11/12/2005	23SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2058	3180123003	Nguyễn Văn	22/08/2005	23SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2059	3180123004	Mai Thị	05/11/2005	23SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2060	3180123005	Dương Thiên	20/10/2005	23SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2061	3180123006	Nguyễn Thiên	26/08/2005	23SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2062	3180123007	Lê Nhật	22/01/2005	23SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2063	3180123008	Trần Bích	13/10/2005	23SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2064	3180123010	Lê Thị Thùy	25/02/2005	23SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2065	3180123011	Nguyễn Thị Hồng	24/03/2005	23SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2066	3180123014	Hồ Thị Thủy	25/11/2005	23SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2067	3180123015	Nguyễn Thị Bích	22/07/2005	23SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2068	3180123016	Đỗ Thị Thanh	13/12/2005	23SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2069	3180123017	Phan Lê Thảo	09/09/2004	23SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2070	3180123020	Hồ Đỗ	02/08/2005	23SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2071	3180123021	Lê Đức	28/12/2002	23SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2072	3180123022	Phạm Duy	09/09/2005	23SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
2073	3180123023	Nguyễn Minh	Thịnh	23SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2074	3180123024	Phan Thị	Tinh	23SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2075	3180123025	Nguyễn Thị Thanh	Trà	23SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2076	3180123026	Siu	Tuân	23SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2077	3180123027	Trần Thị Ngọc	Tuyết	23SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2078	3180123028	Đỗ Mai	Uyên	23SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2079	3180123029	Nguyễn Thị Hải	Yến	23SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2080	3180124001	Nguyễn Trần Văn	Anh	24SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2081	3180124002	Khương Đức	Duy	24SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2082	3180124003	Trần Cẩm	Hà	24SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2083	3180124004	Phan Thế	Hùng	24SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2084	3180124005	Vì Thị Cẩm	Hương	24SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2085	3180124006	Bùi Quang	Huy	24SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2086	3180124007	Trần Thị Tuyết	Mai	24SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2087	3180124008	Lường Khắc	Nam	24SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2088	3180124009	Dương Yến	Ngọc	24SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2089	3180124010	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	24SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2090	3180124011	Huỳnh Thị Ánh	Nguyệt	24SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2091	3180124012	Trịnh Viết	Quân	24SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2092	3180124014	Đặng Thùy	Trâm	24SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2093	3180124015	Phạm Thị Hoài	Trâm	24SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2094	3180124016	Phan Thị Minh	Tuyền	24SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2095	3180124017	Ngô Thị Hải	Viên	24SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2096	3180124019	Lê Thị	Hoa	24SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2097	3180124020	Nguyễn Hồng	Nam	24SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
2098	3180124022	Lượng Thanh	Táo	24SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2099	3180124023	Zơ Râm Ngọc	Vĩnh	24SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2100	3180125001	Nguyễn Thị Vân	Anh	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2101	3180125002	Phạm Thị Minh	Anh	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2102	3180125003	Nguyễn Khải	Ca	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2103	3180125004	Hoàng Thị Linh	Chi	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2104	3180125005	Lê Thị Ngọc	Chi	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2105	3180125006	Võ Thị Thu	Hà	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2106	3180125007	Trần Nguyễn Thùy	Hương	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2107	3180125008	Đinh Thị Thùy	Linh	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2108	3180125009	Lê Huyền	Linh	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2109	3180125010	Lê Thị Diệu	Linh	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2110	3180125011	Nguyễn Hoàng	Long	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2111	3180125012	Phan Thị Trà	My	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2112	3180125013	Trần Thị Ni	Na	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2113	3180125014	Nguyễn Thị Phương	Ngọc	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2114	3180125015	Trần Yến	Nhi	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2115	3180125016	Võ Thị Ngọc	Nhi	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2116	3180125017	Dương Ngọc	Quốc	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2117	3180125018	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2118	3180125019	Nguyễn Triều	Thanh	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2119	3180125020	Huỳnh Thị Hồng	Tín	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2120	3180125021	Lê Thị	Trang	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2121	3180125022	Trần Việt	Trinh	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2122	3180125023	Trần Anh	Tú	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
2123	3180125024	Hồ Thị Kim Uy	23/10/2007	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2124	3180125025	Lưu Như Tố Uyên	20/01/2007	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2125	3180125026	Chung Khánh Vy	01/03/2007	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2126	3180125027	Nguyễn Thị Kiều Vy	09/07/2007	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2127	3180125028	Nguyễn Thị Vy	15/08/2007	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2128	3180125029	Lang Thị Lệ Quyên	23/02/2006	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2129	3180125030	A Sĩ	02/11/2006	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2130	3180125031	Nguyễn Thị Thanh Hải	19/02/2007	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2131	3180125032	Lê Thị Bích Hạnh	11/07/2007	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2132	3180125033	Hồ Huỳnh Hoa	20/12/2007	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2133	3180125035	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	22/06/2007	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2134	3180125036	Võ Thị Thiên Thiên	23/03/2007	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2135	3180125037	Ngô Đặng Anh Thư	16/03/2007	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2136	3180125038	Nguyễn Ngô Anh Thư	02/10/2007	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2137	3180125039	Lê Thị Mai Thương	10/02/2007	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2138	3180125040	Nguyễn Mai Tú Trinh	05/07/2007	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2139	3180125041	Võ Triệu Phương Vy	21/03/2007	25SLS	Sư phạm Lịch sử	1.590.000	3.630.000	
2140	3180721078	Hầu Thị Trà My	04/10/2003	21SLD	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2141	3160522057	Bùi Nguyễn Tố Uyên	14/08/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2142	3180722001	Huỳnh Thị Ái	16/11/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2143	3180722005	Nguyễn Tiến Anh	21/11/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2144	3180722007	Lê Thị Linh Chi	25/09/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2145	3180722009	Đặng Tấn Đạt	27/09/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2146	3180722018	Y Hân	15/03/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2147	3180722020	Nguyễn Thị Hằng	10/06/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
2148	3180722022	Trương Mỹ Hoa	31/10/2003	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2149	3180722024	Trần Mạnh Hùng	21/12/2003	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2150	3180722030	Lê Thị Phương Khanh	11/07/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2151	3180722034	Huỳnh Trúc Liền	21/07/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2152	3180722036	Lương Khánh Linh	29/10/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2153	3180722037	Nguyễn Lê Thùy Linh	29/10/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2154	3180722044	Lê Vỹ Lợi	01/02/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2155	3180722046	Alung Phi Lực	10/04/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2156	3180722051	Lê Bảo Anh Minh	04/12/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2157	3180722053	Đinh Nhật Huyền My	15/09/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2158	3180722055	Nguyễn Vũ Thảo My	18/06/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2159	3180722065	Lê Ngọc Tuyết Nhi	09/07/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2160	3180722067	Nguyễn Thị Kiều Oanh	30/03/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2161	3180722070	Phạm Thị Phùng	27/04/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2162	3180722072	Huỳnh Thị Bích Phương	10/02/2003	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2163	3180722074	Trần Hoàng Ngọc Phượng	05/12/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2164	3180722075	Trần Thục Quyên	22/08/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2165	3180722076	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	06/12/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2166	3180722078	Lê Thị Anh Sang	14/09/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2167	3180722079	Đinh Thị Sen	29/04/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2168	3180722081	Nguyễn Mỹ Tâm	03/09/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2169	3180722087	Nguyễn Cao Vi Thảo	17/08/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2170	3180722089	Trần Phương Thảo	29/05/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2171	3180722093	Nguyễn Thị Kim Thư	08/09/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2172	3180722095	Huỳnh Thị Mẫn Tiên	05/10/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
2173	3180722100	Nguyễn Huỳnh Bích Trang	22/10/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2174	3180722102	Nguyễn Thị Tố Trinh	30/05/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2175	3180722103	Phạm Vũ Thị Kiều Trinh	01/04/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2176	3180722105	Trương Phương	12/12/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2177	3180722109	Trương Thảo Vân	08/09/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2178	3180722110	Vương Lê Viễn	08/11/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2179	3180722113	Đặng Thủy Vy	30/11/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2180	3180722116	Nguyễn Thị Thảo Vy	12/02/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2181	3180722117	Nguyễn Thùy Thanh Vy	01/10/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2182	3180722118	A Xê	16/02/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2183	3180722120	Lê Thị Xuyến	14/08/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2184	3190122002	Nguyễn Thị Vân Anh	03/08/2004	22SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2185	3180722002	Lê Thị Vân Anh	19/12/2003	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2186	3180722011	Lê Hoài Đông	11/05/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2187	3180722014	Nguyễn Thị Phương Dung	18/10/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2188	3180722015	Võ Thị Khánh Dung	14/06/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2189	3180722016	Huỳnh Thị Kim Ớn	06/01/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2190	3180722017	Tường Thị Ngọc Hân	28/07/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2191	3180722019	Dương Thủy Hằng	20/10/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2192	3180722021	Hứa Thị Hồng Hạnh	02/01/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2193	3180722023	Nguyễn Thị Ánh Hồng	17/04/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2194	3180722025	Nguyễn Ngọc Hương	03/10/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2195	3180722026	Nguyễn Thị Hường	20/02/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2196	3180722028	Nguyễn Khánh Huyền	28/09/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2197	3180722031	Nguyễn Thuận Văn Khoa	29/01/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
2198	3180722032	Alăng Thị Khuyên	31/01/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2199	3180722033	Đặng Huỳnh Chí Lân	19/11/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2200	3180722035	Lê Trần Ánh Linh	03/05/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2201	3180722038	Nguyễn Thị Hà Linh	21/10/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2202	3180722041	Dương Thị Kim Loan	27/04/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2203	3180722042	Phạm Quý Lộc	30/06/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2204	3180722043	Trần Thị Lộc	26/03/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2205	3180722048	Hoàng Công Lý	11/10/2002	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2206	3180722049	Arát Mai	10/10/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2207	3180722052	Phạm Viết Văn Minh	10/02/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2208	3180722054	Đặng Thị Trà My	05/12/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2209	3180722057	A Lăng Thị Ngân	06/05/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2210	3180722059	Huỳnh Thị Như Ngọc	20/01/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2211	3180722060	Lê Thị Bích Ngọc	09/12/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2212	3180722061	Mai Nguyễn Hoài Ngọc	16/11/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2213	3180722063	Dương Thảo Nguyên	14/08/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2214	3180722064	Hồ Phương Nhi	22/06/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2215	3180722066	Bùi Kim Oanh	25/08/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2216	3180722071	Đỗ Thị Đoan Phương	20/07/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2217	3180722073	Đoàn Thị Bích Phượng	19/01/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2218	3180722085	Nguyễn Thị Thắm	02/06/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2219	3180722088	Phan Trần Vi Thảo	23/10/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2220	3180722090	Huỳnh Thị Cẩm Thi	20/03/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2221	3180722091	Huỳnh Thị Anh Thư	20/03/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2222	3180722094	Phan Thị Hoài Thương	08/10/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
2223	3180722101	Nguyễn Thị Thùy Trang	04/12/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2224	3180722104	Trần Thị Huyền	24/04/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2225	3180722106	Lê Khánh	02/02/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2226	3180722107	Đoàn Thị Ngọc	20/01/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2227	3180722111	Trần Văn	07/12/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2228	3180722112	Biện Thị Hà	07/08/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2229	3180722114	Lê Hải	06/09/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2230	3180722115	Lê Thảo	17/01/2004	22SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2231	3180723002	Lê Đình Bình	13/09/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2232	3180723003	Trần Ngọc Bảo	03/08/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2233	3180723004	Đạt Thị Quỳnh	20/08/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2234	3180723005	Nguyễn Thị Lan	28/04/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2235	3180723009	Phạm Thị Hà	17/09/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2236	3180723022	Nguyễn Thị Thu	28/02/2004	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2237	3180723024	Huỳnh Lê Diệu	21/05/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2238	3180723025	Đậu Phan	12/12/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2239	3180723028	Đinh Đình	21/04/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2240	3180723029	Nguyễn Thị	29/12/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2241	3180723030	Nguyễn Văn	01/11/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2242	3180723034	Nguyễn Thu	04/08/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2243	3180723036	Lương Thị Khánh	16/03/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2244	3180723037	Lương Hoài	12/03/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2245	3180723038	Trịnh Hoài	15/04/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2246	3180723043	Dương Phạm Cẩm	11/07/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2247	3180723045	Đinh Thị Xuân	29/08/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
2248	3180723046	Hồ Thị Như Ly	08/01/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2249	3180723047	Nguyễn Thị Ly	03/10/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2250	3180723048	Nguyễn Thị Thảo Ly	05/12/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2251	3180723053	Lê Thị Trà My	02/12/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2252	3180723057	Phạm Phương Nga	18/11/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2253	3180723059	Nguyễn Bùi Bảo Ngọc	07/07/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2254	3180723062	Nguyễn Thị Thanh Nhân	14/01/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2255	3180723064	Phan Thị Hoài Nhi	15/11/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2256	3180723066	Trần Nguyễn Yến Nhi	11/06/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2257	3180723069	Lê Thị Anh Như	16/06/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2258	3180723083	Ploong Thị Bông Sen	22/04/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2259	3180723084	Nguyễn Châu Lê Tâm	05/03/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2260	3180723088	Lê Phước Thành	19/01/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2261	3180723091	Võ Hoàng Thu Thảo	02/07/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2262	3180723094	Y Thiết	25/12/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2263	3180723097	Phạm Anh Thư	14/06/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2264	3180723099	Nguyễn Thanh Thương	18/04/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2265	3180723100	Mai Lê Thủy	05/05/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2266	3180723101	Ngô Thị Kiều Tiên	29/12/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2267	3180723104	Alăng Thị Tốp	19/06/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2268	3180723105	Nguyễn Đặng Thùy Trâm	12/10/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2269	3180723108	Huỳnh Đoàn Huyền Trang	29/01/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2270	3180723110	Nguyễn Thị Huyền Trang	17/01/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2271	3180723111	Phan Thái Phương Trang	26/02/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2272	3180723114	Trần Thị Tròn	28/02/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
2273	3180723115	Trần Lê Phương Uyên	11/01/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2274	3180723117	Trần Thị Cẩm Vân	10/03/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2275	3180723118	Lê Công Vinh	03/10/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2276	3180723122	H Xé	04/04/2002	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2277	3180723124	Phạm Thị Yến	13/03/2005	23SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2278	3180723001	Lê Thị Diệu Ái	02/04/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2279	3180723006	Phạm Đỗ Hà Anh	07/09/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2280	3180723010	Nguyễn Khánh Chi	05/10/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2281	3180723011	Nguyễn Thị Linh Chi	29/01/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2282	3180723014	Nguyễn Thị Diễm	27/03/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2283	3180723015	Lê Thị Diệu	26/11/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2284	3180723016	Nguyễn Thị Diệu	14/07/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2285	3180723017	Lê Thị Thùy Dung	16/03/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2286	3180723018	Nguyễn Việt Dũng	26/09/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2287	3180723019	Dương Thị Hà	23/12/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2288	3180723020	Lê Phước Việt Hà	09/01/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2289	3180723023	Huỳnh Thị Thu Hiền	06/08/2004	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2290	3180723026	Lê Thúy Hồng	09/01/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2291	3180723032	Trần Quyết Khải	23/06/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2292	3180723033	Lê Thị Kỳ	11/04/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2293	3180723035	Võ Thị Mai Lan	09/10/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2294	3180723040	Vũ Thị Khánh Linh	19/03/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2295	3180723041	Tổng Thị Ngọc Loan	17/02/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2296	3180723044	Đinh Thị Khánh Ly	15/12/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2297	3180723049	Vũ Trần Cẩm Ly	01/10/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
2298	3180723051	Nguyễn Thị Mến	23/06/2004	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2299	3180723054	Bùi Lê Na	20/12/2002	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2300	3180723055	Phạm Lê Na	18/10/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2301	3180723060	Phan Thị Thảo	21/02/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2302	3180723063	Dư Thị Yến	17/09/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2303	3180723065	Phạm Thị Thảo	01/01/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2304	3180723068	Nguyễn Thị Thùy	18/04/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2305	3180723070	Nguyễn Phạm Quỳnh	07/07/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2306	3180723072	Nguyễn Trần Quỳnh	20/06/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2307	3180723073	Lê Đỗ Hoài	11/12/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2308	3180723074	Nguyễn Mai	06/08/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2309	3180723076	Nguyễn Thị Mai	12/11/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2310	3180723078	Y Lâm	04/09/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2311	3180723080	Huỳnh Thị Diễm	24/06/2004	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2312	3180723085	Nguyễn Thị Mỹ	15/07/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2313	3180723087	Vũ Thanh	11/12/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2314	3180723089	Nguyễn Thị Phương	16/10/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2315	3180723093	Lê Thị Anh	07/01/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2316	3180723095	Trương Thị	07/08/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2317	3180723096	Ngô Thị Anh	28/07/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2318	3180723098	Phạm Thị Minh	05/09/2004	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2319	3180723102	Nguyễn Thị Tố	14/10/2004	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2320	3180723103	Lê Quang	12/06/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2321	3180723106	Nguyễn Minh Bảo	09/12/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2322	3180723107	Nguyễn Ngọc Bảo	11/08/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
2323	3180723109	Mai Thùy	Trang	22/08/2004	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000
2324	3180723112	Lê Thị Kiều	Trang	04/06/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000
2325	3180723113	Nguyễn Thị Thùy	Trình	08/02/2004	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000
2326	3180723116	Ngô Thị Mỹ	Vân	02/12/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000
2327	3180723119	Nguyễn Phi Hoàng	Vũ	09/01/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000
2328	3180723121	Huỳnh Thị Thu	Vy	29/10/2005	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000
2329	3180723123	Dương Thị Nhật	Ý	02/02/2003	23SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000
2330	3180724001	Đậu Thị Tú	Anh	15/11/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000
2331	3180724003	Mai Thị	Anh	03/12/2005	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000
2332	3180724004	Nguyễn Minh	Anh	10/10/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000
2333	3180724007	Trần Thị Ngọc	Ánh	06/01/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000
2334	3180724009	Lê Mai	Cương	19/07/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000
2335	3180724011	Phan Ái	Diễm	06/07/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000
2336	3180724013	Lê Thị Thùy	Dung	12/11/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000
2337	3180724015	Cao Ngọc	Duyên	15/07/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000
2338	3180724017	Lô Vân	Hải	12/01/2005	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000
2339	3180724019	Trương Minh	Hải	03/11/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000
2340	3180724021	Lê Văn	Hào	19/12/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000
2341	3180724024	Lê Thị Bích	Hồng	14/05/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000
2342	3180724026	Nguyễn Thị	Huệ	09/05/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000
2343	3180724028	Mai Thị	Huyền	13/07/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000
2344	3180724030	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	16/07/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000
2345	3180724033	Bùi Chánh	Khiêm	20/12/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000
2346	3180724035	Trần Thị	Kiều	04/01/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000
2347	3180724036	Nguyễn Thị	Lanh	24/01/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
2348	3180724038	Nguyễn Thị Linh	15/12/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2349	3180724042	Văn Thị Trúc Ly	21/05/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2350	3180724044	Nguyễn Thị Hồng Minh	16/11/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2351	3180724047	Nguyễn Thị Hà My	17/01/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2352	3180724050	Nguyễn Thị Na	07/01/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2353	3180724052	Nguyễn Thị Thanh Nga	11/05/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2354	3180724055	Trần Thị Kim Ngân	05/09/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2355	3180724060	Huỳnh Thị Yến Nhi	22/06/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2356	3180724062	Nguyễn Ngọc Nhi	07/11/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2357	3180724064	Bùi Thị Nhớ	03/05/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2358	3180724066	Trần Thị Mai Nhung	18/09/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2359	3180724069	Nguyễn Văn Quyết	16/02/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2360	3180724071	Phạm Nhật Sương	28/08/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2361	3180724073	Nguyễn Thị Thanh Tâm	29/09/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2362	3180724076	Lê Thị Thảo	18/02/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2363	3180724078	Trần Đặng Phương Thảo	03/08/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2364	3180724080	Nguyễn Lại Mai Thi	01/05/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2365	3180724083	Lê Thị Hoài Thương	27/01/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2366	3180724085	Nguyễn Thị Hoài Thương	02/09/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2367	3180724087	Giáp Thị Thu Thùy	14/08/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2368	3180724089	Đinh Thuyn	12/05/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2369	3180724091	Nguyễn Thị Thùy Trâm	05/06/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2370	3180724095	Lê Thị Thùy Trang	22/03/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2371	3180724097	Bhonoroch Thị Trọng	19/08/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2372	3180724099	Nguyễn Ngọc Tú	27/02/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
2373	3180724103	Lê Tố Uyên	25/10/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2374	3180724105	Trần Nguyễn Tố Uyên	07/01/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2375	3180724107	Nguyễn Thị Thúy Vân	27/08/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2376	3180724109	Trần Thị Như Ý	22/11/2006	24SLD1	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2377	3180724002	Lê Thị Vân Anh	11/06/2006	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2378	3180724005	Trần Phương Anh	24/11/2006	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2379	3180724006	Trịnh Lan Anh	29/04/2006	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2380	3180724010	Nguyễn Linh Đan	31/08/2006	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2381	3180724012	Nguyễn Ngọc Diệp	25/12/2006	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2382	3180724014	Trần Lê Phương Dung	29/12/2006	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2383	3180724016	Nguyễn Thị Hương Giang	10/11/2006	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2384	3180724018	Trần Duyệt Hải	15/08/2006	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2385	3180724020	Bnướcch Thị Hằng	26/08/2006	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2386	3180724023	Nguyễn Thị Mỹ Hậu	17/10/2006	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2387	3180724025	Nguyễn Thị Ánh Huệ	15/09/2006	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2388	3180724027	Chu Thị Khánh Huyền	28/01/2006	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2389	3180724029	Nguyễn Thị Huyền	08/11/2006	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2390	3180724031	Võ Thị Thu Huyền	18/04/2006	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2391	3180724034	Y Khuyển	26/09/2006	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2392	3180724037	Nguyễn Thị Khánh Linh	08/02/2006	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2393	3180724040	Huỳnh Thị Cẩm Ly	07/03/2006	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2394	3180724043	Hoàng Thị Thanh Mai	01/11/2006	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2395	3180724046	Hoàng Trà My	25/10/2006	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2396	3180724048	Phạm Thị Kiều My	11/05/2006	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2397	3180724051	Bùi Thị Thu Nga	13/05/2006	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
2398	3180724053	Cao Thị Thanh	Ngân	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2399	3180724057	Lê Nguyễn Như	Ngọc	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2400	3180724061	Nguyễn Hiền	Nhi	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2401	3180724063	Phạm Thị Hoà	Nhi	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2402	3180724065	Alăng Thị	Nhu	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2403	3180724068	Nguyễn Văn	Phúc	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2404	3180724070	Thái Thị	Quỳnh	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2405	3180724072	Lê Thị Mỹ	Tâm	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2406	3180724074	Đoàn Ngọc Cao	Thắng	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2407	3180724075	Trần Thị	Thanh	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2408	3180724077	Lê Thị Thu	Thảo	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2409	3180724079	Trần Thị Thu	Thảo	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2410	3180724082	Phạm Thị Minh	Thư	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2411	3180724084	Lý Diệu	Thương	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2412	3180724086	Lê Thị Thanh	Thúy	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2413	3180724088	Võ Lê Thu	Thúy	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2414	3180724090	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2415	3180724092	Châu Thị Huỳnh	Trân	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2416	3180724096	Phạm Thị Thu	Trang	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2417	3180724098	Nguyễn Đăng	Trường	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2418	3180724101	Vĩ Anh	Tú	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2419	3180724104	Ngô Nhật Tố	Uyên	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2420	3180724106	Hà Thị Hồng	Vân	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2421	3180724108	Phan Khánh	Vy	24SLD2	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2422	3180725001	Đặng Thủy	An	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
2423	3180725002	Đặng Thị Phương	Anh	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2424	3180725004	Nguyễn Thị Lan	Anh	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2425	3180725005	Nguyễn Thị Lan	Anh	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2426	3180725007	Trần Phương	Anh	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2427	3180725010	La Minh	Ánh	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2428	3180725013	Lê Ngọc	Bình	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2429	3180725015	Nguyễn Tấn	Đạt	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2430	3180725017	Lê Thị Mỹ	Dung	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2431	3180725019	Hồ Kỳ	Duyên	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2432	3180725020	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2433	3180725022	Phan Thị Hương	Giang	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2434	3180725024	Phạm Nguyễn Ngọc	Hà	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2435	3180725026	Huỳnh Trần Bảo	Hân	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2436	3180725028	Đặng Thị Thanh	Hằng	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2437	3180725031	Dương Thị Thảo	Hiền	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2438	3180725033	Phạm Minh	Hiếu	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2439	3180725034	Nguyễn Thị Kim	Hoàng	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2440	3180725037	Nguyễn Song	Hương	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2441	3180725038	Trần Tấn Gia	Huy	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2442	3180725040	Ninh Thị Mai	Huyền	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2443	3180725042	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2444	3180725043	Đặng Cao	Kỳ	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2445	3180725045	Lê Bùi Khánh	Linh	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2446	3180725047	Nguyễn Mai	Linh	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2447	3180725048	Phạm Thùy	Linh	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
2448	3180725049	Trần Thanh	Lộc	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2449	3180725051	Nguyễn Thị	Mai	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2450	3180725055	Kiều Thảo	My	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2451	3180725057	Hồ Thị	Mỹ	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2452	3180725060	Lê Bảo	Ngọc	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2453	3180725062	Trần Thị Như	Ngọc	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2454	3180725064	Nguyễn Minh	Nguyệt	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2455	3180725066	Nguyễn Thị Yến	Nhi	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2456	3180725067	Nguyễn Thị Lâm	Như	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2457	3180725068	Nguyễn Trần Quỳnh	Như	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2458	3180725071	Vũ Thị Hồng	Nhung	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2459	3180725073	Nguyễn Thị Hiền	Oanh	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2460	3180725074	Bùi Văn	Phú	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2461	3180725076	Nguyễn Thị Bích	Phương	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2462	3180725078	Y	Phượng	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2463	3180725080	Hồ Thị	Sao	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2464	3180725083	Hoàng Thanh	Thảo	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2465	3180725085	Lê Nguyễn Hoàng	Thảo	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2466	3180725087	Nguyễn Thị Thu	Thảo	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2467	3180725091	Nguyễn Anh	Thư	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2468	3180725096	Cao Thị Thùy	Trâm	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2469	3180725101	Vũ Thị Huyền	Trang	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2470	3180725104	Trần Thị Kiều	Vương	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2471	3180725108	Phan Đoàn Yến	Vy	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	
2472	3180725111	Lê Tiểu	Băng	25SLD1	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	1.590.000	3.630.000	